

Bản án số: 342/2022/DS-PT

Ngày 28-12-2022

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Phương Loan

Các Thẩm phán: Ông Đặng Minh Trung

Bà Đinh Cẩm Đào

- Thư ký phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Trâm là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trung Biển – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 306/2022/TLPT-DS ngày 03 tháng 11 năm 2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 139/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 294/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng 11 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Bích T1, sinh năm 1966 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- Bị đơn:

1. Bà Lương Hồng N, sinh năm 1975 (có mặt).

2. Ông Nguyễn Văn T2, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp V, xã P, huyện P, tỉnh C ..

- Người kháng cáo: Bị đơn là bà Lương Hồng N.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn bà Lê Bích T1 trình bày: Vào ngày 28/11/2019 âm lịch bà có cho bà Lương Hồng N và ông Nguyễn Văn T2 vay số tiền 80.000.000 đồng, với lãi suất là 3%/tháng, thỏa thuận thời hạn trả nợ là 12 tháng. Khi vay tiền, bà N và ông T2 có ký hợp đồng thế chấp nhà và đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 537170 được Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp ngày

24/6/2010 do bà Lương Hồng N và ông Nguyễn Văn T2 đứng tên, thửa số 9, tờ bản đồ số 10, diện tích 55,2m², đất tọa lạc tại ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau. Vào ngày 28/12/2019 âm lịch bà tiếp tục cho bà N và ông T2 vay số tiền 40.000.000 đồng, ngày 27/02/2020 âm lịch vay số tiền 30.000.000 đồng, ngày 26/9/2020 âm lịch vay số tiền 27.000.000 đồng. Việc vay tiền có làm biên nhận do bà N trực tiếp ký, thỏa thuận lãi suất vay của các lần vay nói trên cũng là 3%/01 tháng. Tổng cộng số tiền vốn vay bà N và ông T2 còn nợ bà là 177.000.000 đồng. Bà T1 yêu cầu giải quyết buộc bà N và ông T2 liên đới trả cho bà số tiền vốn vay còn nợ là 177.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 87.297.000 đồng.

Bị đơn bà Lương Hồng N trình bày: Bà thừa nhận lời trình bày của bà Lê Bích T1, vào ngày 28/11/2019 bà và ông T2 có vay của bà T1 số tiền 80.000.000 đồng và thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và 01 căn nhà gắn liền với phần đất nói trên do bà và ông Nguyễn Văn T2 đứng tên để đảm bảo cho khoản vay của bà và ông T2. “Hợp đồng vay tiền thế chấp nhà đất” ngày 28/11/2019 âm lịch là do bà và ông T2 trực tiếp ký. Bà thừa nhận biên nhận nợ là do bà trực tiếp ký để vay tiền của bà T1 vào các ngày 28/12/2019 âm lịch vay số tiền 40.000.000 đồng, ngày 27/02/2020 âm lịch vay số tiền 30.000.000 đồng, ngày 26/9/2020 âm lịch vay số tiền 27.000.000 đồng. Tuy nhiên, các khoản vay trên thực chất bà không có nhận tiền từ bà T1 mà vì bà còn nợ tiền lãi của bà T1 đối với số tiền vốn vay 80.000.000 đồng, do bà không có tiền đóng lãi nên bà T1 yêu cầu bà ký biên nhận mượn tiền nhưng hiện tại bà không cung cấp được giấy tờ gì chứng minh tiền đó là tiền lãi. Do đó, bà thừa nhận còn nợ bà T1 tổng số tiền vốn là 177.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn T2 là chồng bà, hiện tại vợ chồng vẫn còn sống chung nhà. Ông T2 chỉ biết việc bà và ông T2 vay của bà T1 số tiền 80.000.000 đồng, các khoản vay còn lại ông T2 không biết. Nay bà chấp nhận trả cho bà T1 tổng số tiền còn nợ là 177.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 87.297.000 đồng. Bà không đồng ý buộc ông T2 trả nợ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T2 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Lê Bích T1.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 139/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân quyết định:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bích T1. Buộc bà Lương Hồng N và ông Nguyễn Văn T2 liên đới trả cho bà Lê Bích T1 tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 264.297.000 đồng.

Hủy giao dịch thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 28/11/2019 âm lịch giữa bà Lê Bích T1 với bà Lương Hồng N và ông Nguyễn Văn T2. Buộc bà Lê Bích T1 trả cho bà Lương Hồng N và ông Nguyễn Văn T2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 537170 được Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp ngày 24/6/2010 do bà Lương Hồng N và ông Nguyễn Văn

T2 đứng tên, thửa số 9, tờ bản đồ số 10, diện tích 55,2m², đất tọa lạc tại ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngoài ra Bản án sơ thẩm còn tuyên về lãi suất chậm trả, án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 25/8/2022 bị đơn là bà Lương Hồng N kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bà N giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và tranh luận cho rằng chỉ đồng ý trả số tiền vốn của bà T1 là 80.000.000 đồng, số tiền còn lại 97.000.000 đồng là tiền lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án; của Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng tại phiên tòa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự. Giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Xét yêu cầu kháng cáo của bà Lương Hồng N, Hội đồng xét xử xét thấy:

Bà Lê Bích T1 yêu cầu giải quyết buộc bà Lương Hồng N và ông Nguyễn Văn T2 trả số tiền vốn vay còn nợ là 177.000.000 đồng và lãi suất theo quy định của pháp luật kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm là 87.297.000 đồng. Tại hồ sơ bà T1 có cung cấp cho Tòa án 4 biên nhận nợ do bà N kí với tổng số tiền là 177.000.000 đồng, các biên nhận này được bà N thừa nhận đã kí nhận vào các ngày 28/11/2019 âm lịch, ngày 28/12/2019 âm lịch, ngày 27/02/2020 âm lịch và ngày 26/9/2020 âm lịch. Đối với “Hợp đồng vay tiền thế chấp nhà đất” ngày 28/11/2019 do bà Nhiên và ông T2 ký để đảm bảo khoản vay 80.000.000 đồng theo biên nhận nợ do ông T2 và bà N ký vào ngày 28/11/2019.

Theo 4 biên nhận với số tiền nợ là 177.000.000 đồng bà N thừa nhận đã ký tên, không thể hiện số tiền lãi nhập vốn. Hiện nay, bà N kháng cáo cho rằng vợ chồng bà chỉ vay 80.000.000 đồng chưa trả lãi nên bà N đã ghi các biên nhận mượn tiền tiếp theo là số tiền lãi nhưng bà T1 không thừa nhận, bà N không có chứng cứ chứng minh nên không có cơ sở chấp nhận lời trình bày của bà N. Do đó, cấp sơ thẩm buộc bà N và ông T2 phải trả cho bà T1 177.000.000 đồng tiền vốn và tính lãi suất theo Nhà nước quy định là 20%/ năm với số tiền là 87.297.000 đồng là phù hợp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bà N có cung cấp cho Hội đồng xét xử 2 chứng cứ là một phiếu chuyển tiền và một giấy xác nhận nợ, nhưng các giấy tờ này cũng không chứng minh được số tiền bà N kí biên nhận nợ cho bà T1 là tiền lãi. Do đó không có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà N nên bà N phải chịu theo quy định.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Lương Hồng N. Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 139/2022/DS-ST ngày 18 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Lê Bích T1. Buộc bà Lương Hồng N và ông Nguyễn Văn T2 liên đới trả cho bà Lê Bích T1 tổng số tiền vốn vay và lãi suất còn nợ là 264.297.000 đồng (Hai trăm sáu mươi bốn triệu hai trăm chín mươi bảy ngàn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Hủy giao dịch thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 28/11/2019 âm lịch giữa bà Lê Bích T1 với bà Lương Hồng N và ông Nguyễn Văn T2. Buộc bà Lê Bích T1 trả cho bà Lương Hồng N và ông Nguyễn Văn T2 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BA 537170 được Ủy ban nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau cấp ngày 24/6/2010 do bà Lương Hồng N và ông Nguyễn Văn T2 đứng tên, thửa số 9, tờ bản đồ số 10, diện tích 55,2m², đất tọa lạc tại ấp Vàm Đình, xã Phú Thuận, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

3. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bà Lương Hồng N và ông Nguyễn Văn T2 phải chịu 13.214.000 đồng. Bà Lê Bích T1 không phải chịu, bà T1 đã nộp tạm ứng án phí với số tiền 4.425.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0017838 ngày 09 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau được nhận lại.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Lương Hồng N phải chịu 300.000 đồng, ngày 29/8/2022 bà N đã dự nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0018193 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Phú Tân được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

**K
n
f
h
à
o
n
g
s
h
g
a
N
i
n
h

l
r
u
n
g**

Đ
,
Đ
C
T
I
A

N
g
h
y
Đ
n
h
T
N
ã
n
h
?

I
ậ
p

F
^

T
h
a
n
h

F
,

n
g

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi Cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn;
- Lưu VT (TM:TANDTCM).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bùi Thị Phương Loan

